

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 103/2019/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Minh H, sinh năm: 1980;
Nơi cư trú : Tổ 02, ấp 7, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.
Bị đơn: Anh Trần Long S, sinh năm 1980;
Nơi cư trú: Tổ 01, ấp 08, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung Trần Lưu Thiên Ph, sinh ngày: 29/4/2016 cho chị Lưu Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng : Anh Trần Long S phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2020 đến tháng 02/2022 và từ tháng 03/2022 anh Trần Long S phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Ph trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể

thay đổi người trực tiếp nuôi con; Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án bên phải thi hành án chậm thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

2. Về án phí: Chị Lưu Thị Minh H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001826 ngày 08/01/2020. Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho chị Lưu Thị Minh H số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình còn lại.

Về án phí cấp dưỡng: Anh Trần Long S phải chịu 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân huyện H;
- Chi cục THA DS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Hải